

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

TRƯỜNG THẾ MINH

PHÁP LUẬT VIỆT NAM
VỀ QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT KINH TẾ

Tp. Hồ Chí Minh năm 2021

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

TRƯỜNG THỂ MINH

PHÁP LUẬT VIỆT NAM
VỀ QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ
LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT KINH TẾ

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ
MÃ SỐ CHUYÊN NGÀNH: 62380107

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS TS NGUYỄN NGỌC ĐIỆN

Phản biện độc lập 1:

Phản biện độc lập 2:

Tp. Hồ Chí Minh năm 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu, thông tin được trích dẫn trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và đã được công bố. Những kết luận khoa học trong luận án là mới chưa từng được công bố trong bất cứ công trình khoa học nào.

Người cam đoan

Trương Thế Minh

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Lý do lựa chọn đề tài	1
Mục tiêu nghiên cứu	3
Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu	3
Ý nghĩa lý luận và thực tiễn	4
CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	6
1.1. Tình hình nghiên cứu	6
1.1.1. Tình hình nghiên cứu cơ sở lý luận về quản trị hợp tác xã	6
1.1.2. Tình hình nghiên cứu về cơ cấu tổ chức, quản lý hợp tác xã	15
1.1.3. Tình hình nghiên cứu về kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã	23
1.2. Đánh giá chung tình hình nghiên cứu các công trình liên quan đến luận án	28
1.2.1. Những nội dung đã được làm rõ và tác giả tiếp tục kế thừa	28
1.2.2. Những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu	28
1.3. Lý thuyết nghiên cứu	29
1.3.1. Lý thuyết chi phí giao dịch	29
1.3.2. Lý thuyết đại diện (agency theory)	30
1.3.3. Lý thuyết người quản gia	31
1.3.4 Lý thuyết các bên liên quan	31
1.4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học	32
1.5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	34
1.5.1. Phương pháp luận	34
1.5.2. Phương pháp nghiên cứu	34
1.6. Những đóng góp mới, ý nghĩa khoa học của luận án	35
1.7. Kết cấu của luận án	36
CHƯƠNG 2 LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ	37

2.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc quản trị hợp tác xã	37
2.1.1. Khái niệm quản trị hợp tác xã	37
2.1.2. Đặc điểm của quản trị hợp tác xã	50
2.1.3. Nguyên tắc quản trị hợp tác xã	52
2.2. Mô hình quản trị hợp tác xã	63
2.2.1. Mô hình quản trị không có thành viên bên ngoài tham gia HĐQT và GD/TGD (mô hình truyền thống)	65
2.2.2. Mô hình chuyên gia quản lý bên ngoài tham gia thành viên HĐQT và GD/TGD điều hành	66
2.2.3. Mô hình quản trị hợp tác xã tại Việt Nam	71
Kết luận chương 2	77
CHƯƠNG 3 CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ	79
3.1. Đại hội thành viên	79
3.1.1. Thẩm quyền của Đại hội thành viên	79
3.1.2. Phân loại, triệu tập, chuẩn bị, tổ chức cuộc họp Đại hội thành viên.....	80
3.1.3. Kiến nghị bổ sung thẩm quyền của đại hội thành viên, phương thức lấy ý kiến thành viên bằng văn bản và tỷ lệ biểu quyết	89
3.2. Hội đồng quản trị	92
3.2.1. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	92
3.2.2. Chế độ họp Hội đồng quản trị	94
3.2.3. Bầu chọn và miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	95
3.2.4. Kiến nghị bổ sung điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị và thẩm quyền Hội đồng quản trị	97
3.2.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị	103
3.2.6. Kiến nghị bổ sung quy định pháp luật về Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã	105
3.3. Giám đốc/Tổng Giám đốc	106
3.3.1. Thẩm quyền của Giám đốc/Tổng Giám đốc	106

3.3.2. Phân công, phân quyền đối với Phó Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc	107
3.4. Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên	109
3.4.1. Thẩm quyền của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên	109
3.4.2. Bầu chọn, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên	111
3.4.3. Kiến nghị bổ sung điều kiện trở thành thành viên Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên	115
Kết luận Chương 3	116
CHƯƠNG 4 KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH TRONG QUẢN	119
TRỊ HỢP TÁC XÃ	
4.1. Cơ sở lý luận về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã	119
4.1.1. Khái niệm, đặc điểm nghĩa vụ của người quản lý hợp tác xã	119
4.1.2 Nội dung nghĩa vụ của người quản lý hợp tác xã	125
4.1.3. Khái niệm, đặc điểm của xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã	134
4.1.4. Mục đích của hoạt động kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã	145
4.2. Phương thức kiểm soát xung đột lợi ích	148
4.2.1. Các quy định phòng ngừa, giám sát	149
4.2.2. Các quy định xử lý	151
4.3. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị hợp tác xã	152
Kết luận Chương 4	153
KẾT LUẬN	156
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BKS	Ban Kiểm soát
ĐDPL	Người đại diện theo pháp luật
ĐHTV	Đại hội thành viên
GĐ	Giám đốc
HTX	Hợp tác xã
HDQT	Hội đồng quản trị
KSV	Kiểm soát viên
KSNB	Kiểm soát nội bộ
NQL	Người quản lý
TGD	Tổng Giám đốc

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Kinh tế hợp tác, nòng cốt là kinh tế hợp tác xã (HTX) có vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Kinh tế HTX tạo ra hàng hóa, việc làm, đóng góp cho sự phát triển GDP của đất nước, đồng thời, tạo ra sự liên kết, hợp tác, tương trợ lẫn nhau để cùng phát triển. Trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hiện nay liên quan đến HTX, chủ trương của Đảng là tiếp tục phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, kinh tế hợp tác, hợp tác xã¹. Nhận thức tầm quan trọng của HTX, Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 đã xác định quan điểm phát triển như sau: “Kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX là một trong bốn thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể không ngừng được củng cố, phát triển, góp phần phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”². Định hướng yêu cầu phát triển HTX trong thời gian tới, một trong những nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể là: “Tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, tiếp tục thành lập, phát triển thêm các HTX ...”³.

Tuy nhiên, thực tế thi hành Luật HTX năm 2012, bên cạnh những mặt đạt được như số lượng HTX và thành viên tăng lên, HTX đổi mới phương thức hoạt động thì nhìn chung HTX chưa thể hiện rõ nét vai trò và vị thế trong nền kinh tế, hiệu quả kinh doanh còn thấp, chưa chứng minh được tính ưu việt với các loại hình

¹ Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015 -2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025*, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

² Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030

³ Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/03/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

doanh nghiệp khác, còn nhiều khó khăn hạn chế trong hoạt động như: quy mô còn nhỏ bé, năng lực tài chính yếu, khả năng cạnh tranh thấp do vốn ít, nguồn nhân lực hạn chế, chuyên môn nghiệp vụ thấp. Nhiều HTX hoạt động mang tính hình thức, mang tính chất gia đình, sự liên kết trong sản xuất kinh doanh giữa thành viên với HTX, giữa thành viên với nhau chưa chặt chẽ, phần lớn các HTX quy mô nhỏ, năng lực tài chính yếu và thiếu minh bạch, trình độ quản lý của các HTX còn hạn chế⁴.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến HTX chưa phát huy hết tiềm năng phát triển là cơ sở lý luận và quy định pháp luật về quản trị HTX chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững HTX trong nền kinh tế, xã hội hiện nay, cụ thể hoạt động quản trị HTX có các hạn chế như sau:

Thứ nhất, chưa nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận về quản trị HTX bao gồm khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, mô hình quản trị HTX dưới góc độ pháp luật.

Thứ hai, ngoài các HTX quy mô vừa và nhỏ, hiện nay một số HTX đã phát triển quy mô lớn như HTX bò sữa Evergrowth với trên 2.000 thành viên, có nhà máy chế biến sữa, HTX Rạch Gầm vốn điều lệ 350 tỷ đồng với xưởng đóng tàu, trạm xăng dầu, 342 ghe tàu sà lan ... và hoạt động của các Quỹ Tín dụng nhân dân. Tuy nhiên, quy định pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX chưa linh hoạt để phù hợp với quy mô, đặc điểm của HTX, chưa nâng cao tính độc lập, khách quan của HĐQT HTX và BKS/KSV HTX.

Thứ ba, hiện nay tình trạng người quản lý HTX vi phạm nghĩa vụ của người quản lý HTX gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho HTX và thành viên HTX ngày càng phổ biến, đặc biệt trong hoạt động của các Quỹ Tín dụng nhân dân. Tuy nhiên, chưa có quy định pháp luật về nghĩa vụ, trách nhiệm của người quản lý HTX và quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX nhằm đảm bảo HTX được quản trị công khai, minh bạch.

Mặt khác, nghiên cứu pháp luật về quản trị HTX, các công trình đã công bố trong nước có liên quan đến quản trị HTX vẫn chưa giải quyết hết các vấn đề lý

⁴ Thông báo số 585/TB-VPCP ngày 19/12/2017 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại cuộc họp trực tuyến toàn quốc sơ kết 05 năm thi hành Luật HTX năm 2012.

luận và thực tiễn về quản trị HTX. Các nội dung nghiên cứu cơ sở lý luận về quản trị HTX trong bối cảnh kinh tế, xã hội tại Việt Nam hiện nay; pháp luật thực định, thực tiễn áp dụng pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX và các ưu điểm, hạn chế, kiến nghị các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX; pháp luật thực định về nghĩa vụ của NQL HTX và kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị HTX, các ưu điểm, hạn chế, kiến nghị các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị HTX cần được tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện.

Với các lý do đã nêu trên, việc chọn đề tài **“Pháp luật Việt Nam về quản trị hợp tác xã”** làm nội dung nghiên cứu là cần thiết.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của luận án là làm sáng tỏ cơ sở lý luận về quản trị HTX và pháp luật về quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

Để thực hiện mục tiêu trên, các nhiệm vụ nghiên cứu được xác định như sau:

- Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận về quản trị HTX trong bối cảnh kinh tế, xã hội tại Việt Nam hiện nay.

- Phân tích pháp luật thực định, thực tiễn áp dụng pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX và các ưu điểm, hạn chế, kiến nghị các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX.

- Phân tích pháp luật thực định về nghĩa vụ của NQL HTX và kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị HTX, các ưu điểm, hạn chế, kiến nghị các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát các xung đột lợi ích trong quản trị HTX.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các học thuyết, quan điểm, tư tưởng luật học, các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, pháp luật nước ngoài, thực tiễn áp dụng pháp luật, các ưu điểm, hạn chế và đề xuất các yêu cầu, các giải pháp pháp

lý cơ bản nhằm hoàn thiện cơ sở lý luận và quy định pháp luật về quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và các quy định pháp luật về quản trị HTX, những ưu điểm và hạn chế, đặc biệt là những quy định pháp luật chưa tạo điều kiện cho HTX phát triển; định hướng và đề xuất các yêu cầu, các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

Đối với phạm vi nghiên cứu về nội dung, luận án tập trung nghiên cứu khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, mô hình quản trị HTX dưới góc độ pháp luật; nghiên cứu quy định pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản lý HTX và nghiên cứu quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong quản trị HTX.

Đối với phạm vi nghiên cứu về không gian, luận án tập trung nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về quản trị HTX trên phạm vi cả nước, để từ đó chứng minh các ưu điểm và hạn chế của quy định pháp luật về quản trị HTX.

Đối với phạm vi nghiên cứu về thời gian, luận án tập trung nghiên cứu toàn diện cơ sở lý luận và các văn bản quy phạm pháp luật, thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật về quản trị HTX từ thời điểm ban hành Luật Hợp tác xã năm 2012 cho đến hiện nay.

Đối với việc nghiên cứu pháp luật về quản trị HTX một số quốc gia, tác giả lựa chọn chủ yếu pháp luật HTX một số quốc gia Châu Á có phong trào HTX phát triển và có điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội tương đồng với Việt Nam để so sánh và tham khảo, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm để đề xuất các giải pháp pháp lý cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

4. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án *“Pháp luật Việt Nam về quản trị hợp tác xã”* mang ý nghĩa khoa học và thực tiễn như sau:

Về lý luận, kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận về quản trị HTX và góp phần hoàn thiện pháp luật về quản trị HTX đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế HTX.

Về thực tiễn, kết quả nghiên cứu đề tài sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản trị HTX, từ đó tạo điều kiện phát triển mô hình kinh tế HTX phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu

Pháp luật về quản trị HTX được nhiều nhà khoa học thuộc các lĩnh vực pháp luật và kinh tế quan tâm nghiên cứu ở nhiều mức độ khác nhau, ở nhiều góc độ khác nhau.

1.1.1. Tình hình nghiên cứu cơ sở lý luận về quản trị hợp tác xã

+ Nguyễn Văn Bích, Chu Tiên Quang, Lưu Văn Sùng (2001), *Kinh tế hợp tác và HTX ở Việt Nam, thực trạng và định hướng phát triển*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

Các tác giả đã hệ thống hóa quá trình hình thành, phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, HTX trên thế giới và ở Việt Nam với những thành công và tồn tại, từ đó nêu lên định hướng phát triển phù hợp đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước.

+ Lê Mạnh Hùng (2012), *Phát triển HTX thương mại dịch vụ trong hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Luận án đã làm rõ vấn đề có thể tồn tại mô hình HTX thương mại dịch vụ trong bối cảnh có nhiều mô hình sản xuất kinh doanh kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO; làm rõ lý thuyết liên quan đến phát triển HTX nói chung và HTX thương mại dịch vụ nói riêng bao gồm định nghĩa, đặc điểm, mục tiêu, mô hình tổ chức, sự liên kết, quản lý và hoạt động, phân loại HTX, ý nghĩa kinh tế xã hội của HTX, các nội dung phát triển HTX thương mại dịch vụ bao gồm mở rộng quy mô, đa dạng mô hình, nâng cao chất lượng hiệu quả, cơ chế chính sách và công tác quản lý nhà nước đối với HTX, nguyên tắc hoạt động, điều kiện phát triển HTX trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, kinh nghiệm quốc tế về phát triển HTX thương mại dịch vụ.

Luận án đã phân tích bản chất HTX là một mô hình kinh tế đặc thù, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, có vốn, quỹ và tài sản chung, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, có tư

cách pháp nhân. Các loại hình HTX đều được thành lập trên tinh thần tự nguyện, tự trợ giúp, tự chịu trách nhiệm, dân chủ, bình đẳng, công bằng và đoàn kết của các thành viên tham gia. Mặc dù, HTX cũng là đơn vị kinh doanh, song mục tiêu cơ bản của các xã viên khi thành lập hoặc liên kết thành một HTX là để thực hiện những hoạt động mà từng cá nhân riêng lẻ không thể thực hiện được hoặc thực hiện kém hiệu quả nhằm nâng cao điều kiện kinh tế và xã hội của họ thông qua việc cùng hành động vì quyền lợi của tất cả xã viên chứ không chỉ đơn thuần vì lợi ích của từng cá nhân xã viên”⁵.

Trong HTX, những thành viên hay những người góp vốn vào HTX có lợi ích chung và nhu cầu chung mà họ muốn được thỏa mãn thông qua HTX. Phương châm chủ đạo của HTX là giúp đỡ lẫn nhau và tự mình giúp mình. Mặc dù mục tiêu chính của HTX là phục vụ xã viên của mình, song hoạt động của HTX còn mang tính cộng đồng – tương trợ, giúp đỡ cộng đồng. Bên cạnh ý nghĩa kinh tế, HTX còn mang ý nghĩa xã hội, nhân đạo, trợ giúp những người yếu thế, khó khăn, những người sản xuất nhỏ, không có khả năng thâm nhập thị trường lớn. HTX còn trợ giúp các thành viên nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường⁶.

Luận án đã phân tích, làm rõ khái niệm, đặc điểm, bản chất của HTX và khẳng định HTX thương mại dịch vụ vẫn phát triển tốt trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế tại Việt Nam hiện nay.

+ Nguyễn Minh Tú (2011), *Mô hình tổ chức HTX kiểu mới góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

Tài liệu đã phân tích một trong các bản chất của HTX kiểu mới, đó là tổ chức tự chủ, phải hoạt động hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận và thặng dư, đối tượng phục vụ là xã viên HTX và khách hàng kể cả có sẵn khách hàng trước khi thành lập. Tác

⁵ Lê Mạnh Hùng (2012), *Phát triển HTX thương mại dịch vụ trong hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội (trang 27)

⁶ Lê Mạnh Hùng (2012), *Phát triển HTX thương mại dịch vụ trong hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội (trang 26)

giả đã so sánh với HTX kiểu cũ trước năm 1986 và cho rằng “HTX, tổ hợp tác giúp thành viên hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau phát triển mà vẫn giữ được cái “riêng” của mình, đó chính là một đặc trưng bản chất mới của HTX kiểu mới”⁷.

HTX là tổ chức mang tính dân chủ được kiểm soát bởi các thành viên là những người tham gia vào việc xác định các chính sách và ra quyết định của HTX. Tất cả các quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động, phân phối thu nhập, phương án kinh doanh đều được bàn bạc công khai tại đại hội thành viên, sau đó các thành viên sẽ biểu quyết các vấn đề của HTX một cách dân chủ theo nguyên tắc chung là một thành viên một phiếu bầu mà không căn cứ vào tỷ lệ vốn góp của thành viên⁸.

HTX góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển HTX kiểu mới trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới một cách toàn diện và mạnh mẽ. HTX gắn liền với đời sống công đồng dân cư tại địa bàn lãnh thổ, là một kênh hữu hiệu tiếp nhận hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội của Nhà nước. HTX là cơ sở vật chất cho việc đưa “hợp tác” trở thành bản sắc văn hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam⁹.

Một trong những nguyên nhân hạn chế phát triển kinh tế tập thể đó là: “Công tác nghiên cứu lý luận về HTX không có hệ thống, chưa có các tổ chức nghiên cứu, giảng dạy chuyên sâu về HTX. Nhiều quy định cơ bản của luật chưa sát với thực tiễn và phù hợp với các nguyên tắc và giá trị của HTX do ICA khuyến cáo, chưa tạo

⁷ Nguyễn Minh Tú (2011), *Mô hình tổ chức HTX kiểu mới góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ*, (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội (trang 11)

⁸ Nguyễn Minh Tú (2011), *Mô hình tổ chức HTX kiểu mới góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ*, Sách chuyên khảo - Vụ HTX, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội

⁹ Nguyễn Minh Tú (2011), *Mô hình tổ chức HTX kiểu mới góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ*, (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội (trang 223, 225)